

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh L**

Bản án số: **47/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 29 - 7 - 2020

“V/v ly hôn giữa chị L, anh L”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Nhân và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn Lam C, xã An H, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Vũ Đức L, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Nguyên X, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn rút một phần yêu cầu, trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Đức L tự nguyện tìm hiểu dẫn đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/3/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh L được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp. Mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Chị L xét thấy không thể chung sống với nhau được nên chị đề

ngiht được ly hôn anh L. *Về con chung*: Chì L và anh L không có con chung. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chì L có đơn rút yêu cầu và chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bì đơn anh Vũ Đức L vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai ngày 12/3/2020 anh L thừa nhận về điều kiện kết hôn và thời gian đăng ký kết hôn như chì L trình bày. Chì L làm đơn khởi kiện ly hôn, anh L cũng đồng ý ly hôn với chì L. *Về con chung*: Anh và chì L không có con chung;

Về chia tài sản: Anh và chì L có tài sản chung là một xe máy nhãn hiệu Vision của hãng Honda, biển kiểm soát 17B5-449.28 do anh L đứng tên. Trong đó chì L góp 12.000.000 đồng và anh góp 27.195.000 đồng để cùng mua xe. Chiếc xe này do chì L trực tiếp quản lý và sử dụng nên anh L yêu cầu chì L thanh toán số tiền 27.195.000 đồng cho anh. Khi tổ chức đám cưới anh và chì L được hai bên gia đình cho 07 chỉ vàng trị giá 28.000.000 đồng (anh L không trình bày loại vàng, hiệu vàng và ai đang quản lý 07 chỉ vàng này) anh L muốn chia đôi mỗi người 14.000.000 đồng. Anh và chì L có vay nợ số tiền 20.000.000 đồng và 01 chỉ vàng của bà Trần Thị Thúy (là mẹ đẻ của chì L); 3.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Xoan; 20.000.000 đồng của anh Bùi Văn Khải và chì Đỗ Thị Hồng - Địa chỉ: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Anh L trình bày tổng các khoản nợ là 47.000.000 đồng và không có lãi suất nên anh L muốn chia đôi số nợ. Anh L trả cho bà Trần Thị Thúy số tiền là 12.000.000 đồng; chì Nguyễn Thị Xoan số tiền là 1.500.000 đồng; anh Bùi Văn Khải và chì Đỗ Thị Hồng số tiền là 10.000.000 đồng. Phần còn lại chì L có trách nhiệm chi trả. Anh L đề nghị sau khi đối trừ tài sản chung và nợ chung thì chì L phải trả cho anh L 13.000.000 đồng, chì L được quyền sở hữu chiếc xe máy Honda Vision mang biển kiểm soát 17B5- 449.28 do anh Vũ Đức L đứng tên đăng ký xe tại Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng nguyên đơn là chì L đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm về chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa hôm nay.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; *Về hôn nhân*: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chì L. *Về con chung*: Không có. *Về tài sản*: Do anh L không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án nên cần được tách ra để giải quyết sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Vũ Đức L, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Tại phiên tòa ngày 10 tháng 7 năm 2020 anh L vắng mặt Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị L và anh Vũ Đức L tự nguyện tìm hiểu dẫn đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/3/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp. Mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Chị L, anh L đều không thể chung sống với nhau được nên chị L và anh L đồng ý ly hôn. Trong quá trình tiến hành tố tụng, anh L chỉ viết bản tự khai và đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, có căn cứ cho chị L ly hôn anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về nuôi con chung*: Anh L và chị L không có con chung.

[5] *Về chia tài sản*: Chị L đã tự nguyện làm đơn rút yêu cầu chia tài sản, đây là quyền của chị L theo Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L trình bày có tài sản chung và nợ chung. Tòa án đã ra Thông báo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn cho anh L vào ngày 12/3/2020 nhưng anh L không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn theo khoản 6 Điều 72 và Điều 200, 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho nên anh L có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Chị L, anh L có quyền kháng cáo theo pháp luật Tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đức L.

2. *Về con chung*: Anh L và chị L không có con chung;

3. *Về chia tài sản*: Chưa xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số số 0004345 ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Chị L đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2020. Anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng

